

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 91/2022/HSST
Ngày 29 tháng 6 năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐST-HS ngày tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn H, Sinh năm: 1990. Tên gọi khác: Không. ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã LP, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Đỗ Văn N, sinh năm: 1964; Con bà: Hà Thị H, sinh năm: 1968; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Hà Thị M, sinh năm: 1990. Con: Có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 02/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Anh Lê Mạnh C, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H, sinh năm 1990 trú tại Thôn Đ, xã LP, huyện HH, tỉnh Bắc Giang và anh Lê Mạnh C, sinh năm 1993 trú tại thôn 1, xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa đều là công nhân cùng làm việc tại xưởng sản xuất F01 Công ty TNHH Newwing ở khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, nhưng H làm ca ngày còn anh C làm ca đêm. Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 31/3/2022, sau khi tan ca làm việc, H ra khu vực dãy tủ đồ cá nhân dành cho công nhân của công ty đặt bên ngoài xưởng sản xuất F01-F02 để lấy đồ cá nhân của mình để đi về. Sau khi lấy đồ trong tủ cá nhân của mình, H phát hiện tủ đồ số hiệu F02 – 019 -10 của anh C đặt đối diện với tủ đồ của H có móc khóa ở cánh tủ nhưng không bấm khóa, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong tủ. H quan sát chung quanh không có người để ý nên đến dùng tay phải mở cánh tủ để đồ của anh C, thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng, dung lượng 64G của anh C để trong tủ, H dùng tay trái lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc của mình rồi bấm khóa cánh tủ lại. Sau đó, H mang chiếc điện thoại trộm cắp được ra cổng công ty bắt xe buýt mang về nhà cất giấu dưới đệm tại phòng ngủ của mình. Khoảng 21 giờ cùng ngày 31/3/2022, sau khi đến giờ nghỉ giữa ca, anh C ra tủ đồ cá nhân của mình lấy điện thoại thì phát hiện bị mất nên làm đơn trình báo đến đồn Công an Quang Châu. Ngày 02/4/2022, H đến đồn Công an Quang Châu đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của anh C. Ngày 04/4/2022, Công an huyện Việt Yên đã thu giữ dữ liệu tại camera an ninh lắp đặt tại khu vực để đồ của công nhân ở cửa xưởng sản xuất F01-F02 của Công ty TNHH Newwing.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐDGTS ngày 6/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng, dung lượng 64G, có trị giá 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 29/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Đỗ Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng đã truy tố. Áp dụng khoản 1 điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng được hưởng án treo. Thời gian

thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lương Phong, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Về vật chứng: Không đặt ra xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi đã làm, không tranh luận, không bào chữa gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên, bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy đã có lời khai của bị hại trong hồ sơ vụ án, bị hại đã được trả lại tài sản và sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vụ án theo quy định

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại là anh Lê Mạnh C, dữ liệu camera an ninh thu được cũng như vật chứng là chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng bị cáo đã giao nộp. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 31/3/2022, tại khu vực để đồ cá nhân của công nhân bên ngoài cửa xưởng sản xuất F01-F02 của Công ty TNHH Newwing, bị cáo Đỗ Văn H đã có hành vi lén lút mở cửa tủ để đồ số F02-019-10 của anh Lê Mạnh C và trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng, dung lượng 64G, trị giá 3.600.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo đề xuất của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện là lao động tự do, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng bị cáo trộm cắp của anh Lê Mạnh C, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại cho cơ quan cảnh sát điều tra khi ra đầu thú, cơ quan điều tra đã trả tài sản trên cho anh C và anh C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 173, Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Các Điều 331; 332; 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2022.

Giao bị cáo cho UBND xã LP, huyện HH, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách của bản án, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Án phí: Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND h.Việt Yên;
- Công an h.Việt Yên (CQCSĐT, THAHS);
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS h.Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã LP, huyện HH, Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng